

# TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ TUẦN HOÀN TRONG NGÀNH TÁI CHẾ RÁC THẢI NHỰA TẠI VIỆT NAM

NGUYỄN ĐÌNH ĐÁP

**Tóm tắt:** Khoảng 5,7 tỷ tấn rác thải nhựa tích tụ trong hơn 60 năm qua đang trôi nổi trên các đại dương, sông suối, hoặc được chôn lấp trên toàn cầu. Lượng bao bì nhựa trị giá 80 - 120 tỷ USD/năm bị thất thoát do không được tái chế trên phạm vi toàn cầu. Tại Việt Nam, số lượng sản phẩm nhựa sử dụng ngày càng gia tăng, đe dọa nghiêm trọng đến môi trường đất, nước, không khí và đại dương. Ước tính Việt Nam lãng phí gần 3 tỷ USD/năm vì không tái chế hết rác thải nhựa từ sinh hoạt. Tiềm năng phát triển ngành nhựa tái chế là rất lớn, nếu sử dụng được nguồn nguyên liệu nhựa tái chế ở mức 35 - 50%/năm, các doanh nghiệp có thể giảm chi phí sản xuất hơn 15%. Mặc dù có nhiều tiềm năng, song ngành công nghiệp tái chế nhựa của Việt Nam còn hạn chế. Để nâng cao hiệu quả và phát triển hoạt động tái chế nhựa tại Việt Nam, cần phải thực thi đồng bộ các giải pháp, đặc biệt là các chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia tái chế nhựa, hướng tới nền kinh tế tuần hoàn.

**Từ khóa:** Tái chế, chất thải nhựa, ô nhiễm nhựa, kinh tế tuần hoàn

## POTENTIAL FOR DEVELOPING CIRCULAR ECONOMY IN THE PLASTIC WASTE RECYCLING INDUSTRY IN VIETNAM

**Abstract:** There is about 5.7 billion tons of plastic waste that has accumulated over the past 60 years, and is globally floating in oceans, rivers and streams, or buried in landfills. Plastic packaging worth 80 - 120 billion USD/year is lost due to not being recycled globally. In Viet Nam, the number of used plastic products is increasing, seriously threatening the land, water, air and ocean environment. It is estimated that Viet Nam waste costs nearly 3 billion USD/year, because it does not recycle all plastic waste from daily plastic utilization. The potential for developing the recycled plastic industry in Viet Nam is huge. If businesses can use recycled plastic materials at a rate of 35 - 50% per year, they can reduce production costs by more than 15%. Despite so much potential, Viet Nam's plastic recycling industry is still limited. To improve efficiency and develop plastic recycling activities in Vietnam, it is necessary to synchronously implement solutions, especially policies to support businesses participating in plastic recycling, towards a circular economy.

**Keywords:** recycling, plastic waste, plastic pollution, circular economy

### 1. Đặt vấn đề

Ô nhiễm nhựa đang trở thành một trong những thách thức lớn nhất mà các quốc gia đang phải đối mặt. Mỗi năm lượng chất thải nhựa do con người thải ra trên phạm vi toàn cầu phủ kín 4 lần diện tích bề mặt trái đất, trong đó 13 triệu

tấn chất thải nhựa được đổ ra đại dương [1]. Việc lạm dụng sử dụng sản phẩm nhựa, nhất là túi nilon khó phân hủy, sản phẩm nhựa dùng một lần đã và đang để lại những hậu quả nghiêm trọng đối với môi trường. Vấn đề ô nhiễm nhựa, đặc biệt là ô nhiễm nhựa đại dương là vấn đề

thực sự đáng báo động, đã đang và sẽ gây thiệt hại to lớn cho môi trường sinh thái.

Theo Hiệp hội Thống kê Anh Quốc thì 90,5% lượng rác thải nhựa toàn cầu chưa được tái chế (vào năm 2019). Điều này đồng nghĩa với 5,7 tỉ tấn rác thải nhựa tích tụ trong hơn 60 năm hiện vẫn đang trôi nổi trên các đại dương, sông suối, hoặc được chôn lấp (78,5%). Nếu không thay đổi thói quen, đến năm 2050, con người sẽ phải chung sống với 12 tỉ tấn rác thải nhựa [3]. Hầu hết các sản phẩm nhựa dùng một lần và túi nilon chỉ được sử dụng một lần duy nhất sau khi sản xuất, tương đương khoảng 80 - 120 tỷ USD mỗi năm. Ước tính, việc tái chế 1 tấn nhựa sẽ giúp tiết kiệm 3,8 thùng dầu thô; hiện tại, tỷ lệ tái chế rác thải hàng năm tại Mỹ là trên 30% (khoảng 90 triệu tấn/năm), nếu tỷ lệ tái chế đạt 75%, sẽ tương đương với việc giảm được lượng khí thải của 55 triệu ô tô đi lại trên đường, đồng thời tạo 1,5 triệu việc làm mới [13].

Có 192 quốc gia bị ô nhiễm rác thải nhựa trên biển, trong đó một số nước châu Á như Trung Quốc, Indonesia, Philippin và Việt Nam nặng nề nhất. Tái chế sẽ làm giảm lượng chất thải nhựa cần xử lý, giảm áp lực đối với vật liệu nhựa nguyên sinh, giảm sự tiêu thụ năng lượng và nước và phát thải các loại khí và hóa chất độc hại trong quá trình sản xuất vật liệu nguyên sinh... sẽ tạo ra những lợi ích kinh tế - môi trường đáng kể [1].

Ở Việt Nam số lượng sản phẩm nhựa sử dụng ngày càng gia tăng đe dọa nghiêm trọng đến môi trường đất, nước, không khí và đại dương. Nếu không có các giải pháp đồng bộ, kịp thời thì những tác động tiêu cực của rác thải nhựa sẽ gây những hậu quả nghiêm trọng, khôn lường. Trong khi đó, mặc dù có nhiều tiềm năng song ngành công nghiệp tái chế nhựa của Việt Nam còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu. Để

nâng cao hiệu quả và phát triển hoạt động tái chế nhựa tại Việt Nam, cần phải thực thi đồng bộ các giải pháp mang tính pháp lý, kinh tế và nâng cao nhận thức cộng đồng, thay đổi thói quen tiêu dùng và thải bỏ chất thải nhựa, đặc biệt là các chính sách hỗ trợ hoạt động và hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia tái chế nhựa [2].

Dựa trên phương pháp phân tích, đánh giá hiện trạng sản xuất tiêu thụ nhựa tại Việt Nam, hiện trạng xử lý chất thải nhựa, bài báo đưa ra những phân tích, đánh giá về tiềm năng, giải pháp cho phát triển ngành công nghiệp tái chế rác thải nhựa tại Việt Nam trên cơ sở áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường 2020.

## **2. Cơ sở dữ liệu và phương pháp nghiên cứu**

Dữ liệu được sử dụng trong nghiên cứu là các báo cáo, nghiên cứu của Chương trình Môi trường Liên hợp quốc (UNEP), Ngân hàng thế giới (WB) và các tổ chức quốc tế có liên quan; Báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia 2016 - 2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Báo cáo thống kê hàng năm của Hiệp hội nhựa Việt Nam; Dự thảo Báo cáo hiện trạng chất thải nhựa tại Việt Nam; Văn kiện đàm phán Thỏa thuận toàn cầu về chấm dứt ô nhiễm nhựa tại Việt Nam và các tài liệu, báo cáo có liên quan khác được cung cấp bởi Chương trình Đối tác hành động quốc gia về Nhựa tại Việt Nam (Chương trình NPAP) [1, 3, 6, 13].

Phương pháp nghiên cứu: bài báo sử dụng các phương pháp nghiên cứu, tổng hợp phân tích số liệu, dữ liệu, cùng với kế thừa số liệu, kết quả của các báo cáo, nghiên cứu trước đó về tỷ lệ chất thải nhựa, nhu cầu sử dụng nhựa nguyên sinh, nhựa thứ cấp tại Việt Nam. Cùng với đó, bài báo sử dụng phương pháp phân tích chính sách về kinh tế tuần hoàn, chính sách giảm thiểu chất thải nhựa khó phân hủy và các quy định có

liên quan khác... làm cơ sở đề xuất giải pháp hoàn thiện cơ chế chính sách để giảm thiểu chất thải nhựa, đó là thúc đẩy kinh tế tuần hoàn dựa trên cơ sở phát triển ngành công nghiệp tái chế chất thải nhựa tại Việt Nam.

### **3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận**

#### **3.1. Hiện trạng sản xuất và tiêu thụ nhựa tại Việt Nam**

Tại Việt Nam, ước tính khoảng 25 triệu tấn chất thải rắn sinh hoạt phát sinh mỗi năm, trong đó, tỷ lệ rác thải nhựa chiếm từ 10 - 20% (khoảng 2,5 đến 5 triệu tấn) và tăng đột biến sau đại dịch Covid-19. Rác thải nhựa có thể bị thải bỏ ra môi trường và xâm nhập vào chuỗi thức ăn do bị tan rã thành các mảnh và hạt nhỏ hơn theo thời gian [5].

Bên cạnh đó, việc sử dụng các sản phẩm nhựa dùng một lần đã và đang gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường và sức khỏe. Trước bối cảnh đó, FHI360 đã tiên phong thực hiện nghiên cứu Tổng quan về tác động sức khỏe của nhựa đối với sức khỏe con người ở Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2022. Theo đó, lượng tiêu thụ nhựa trung bình của một người Việt đã tăng 11 lần, từ 3,8 kg/người năm 1990 lên 41,3 kg/người năm 2018 và tiếp tục tăng thời gian qua do nhu cầu về đồ nhựa trong thời gian cách ly phòng Covid-19 [7].

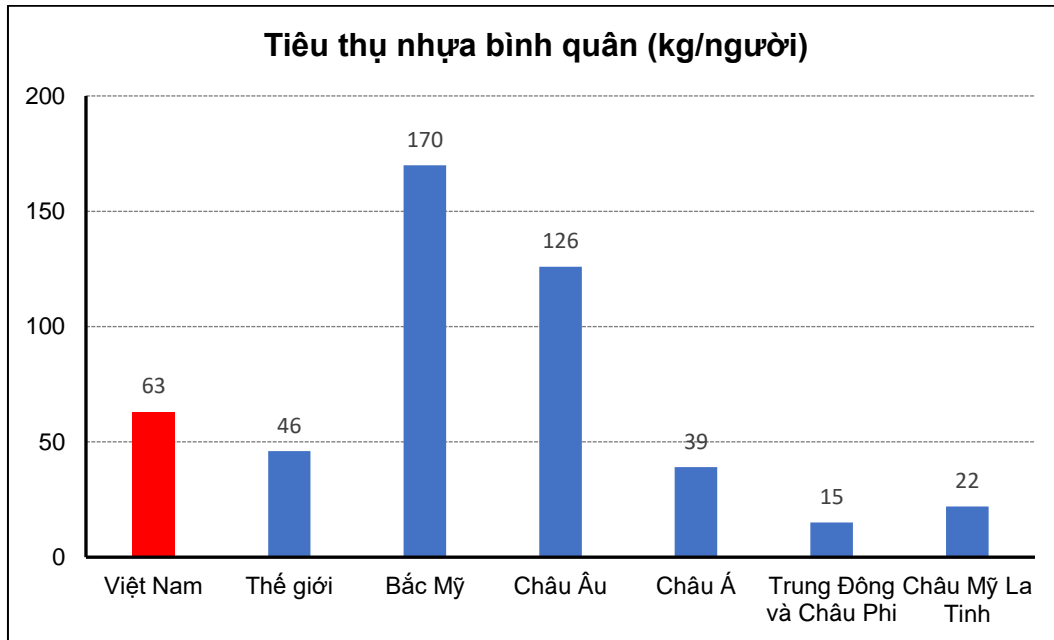
Tại các đô thị Việt Nam, tổng lượng túi nilon được sử dụng là 10,48 - 52,4 tấn/ngày. Trong giai đoạn 2019 - 2022, xu hướng tăng trong chi tiêu hộ gia đình cho thực phẩm và đồ uống tạo ra động lực tăng trưởng chính cho phân khúc bao bì nhựa. Bên cạnh đó, tăng trưởng xây dựng nhà ở và xây dựng cơ sở hạ tầng vẫn tiếp tục làm tăng trưởng cho phân khúc nhựa xây dựng. Rác thải nhựa chiếm 8 - 12% trong tổng số rác thải sinh hoạt, với khoảng 2,8 triệu tấn rác thải nhựa

được thải ra môi trường mỗi năm, tương đương xấp xỉ 7.800 tấn/ngày [5].

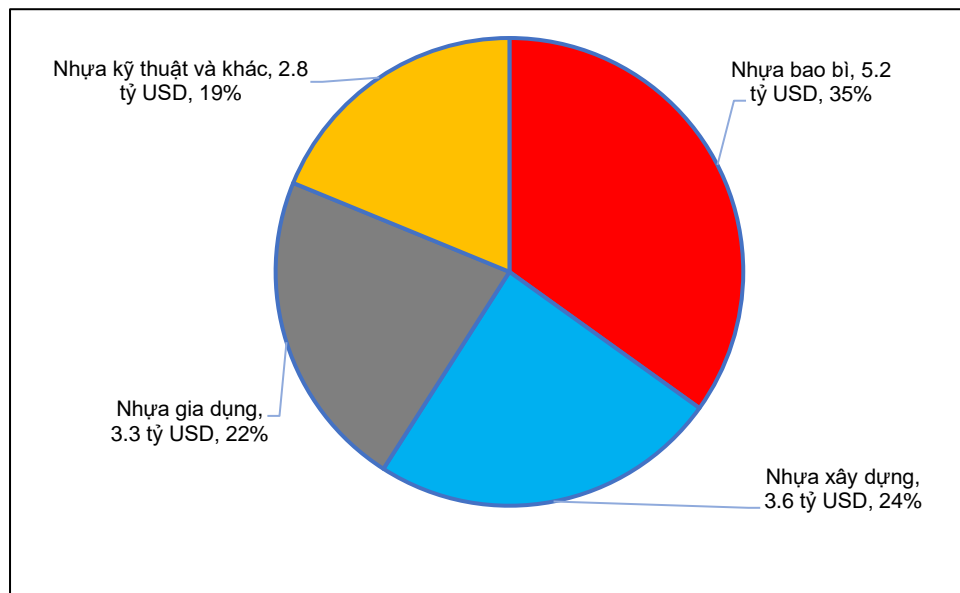
Theo số liệu của Bộ Tài nguyên và Môi trường, lượng chất thải nhựa và túi nilon ở Việt Nam hiện ở mức rất cao, chiếm khoảng 8 - 12% trong chất thải rắn sinh hoạt, xấp xỉ 2,5 triệu tấn/năm [1]. Tính riêng các loại túi nilon, ước tính bình quân mỗi hộ gia đình Việt Nam sử dụng 223 túi nilon/tháng, tương đương 1kg túi nilon/hộ/tháng. Ước tính mỗi năm Việt Nam sử dụng và thải bỏ khoảng hơn 30 tỷ túi nilon ra môi trường [2].

Nếu tính chỉ số sản phẩm nhựa trên đầu người, năm 2015 là trên 41 kg/người/năm, trong khi chỉ số này năm 1990 là 3,8 kg/người/năm. Thống kê mới nhất của Hiệp hội nhựa Việt Nam, năm 2019 ngành nhựa Việt Nam tiêu thụ khoảng 5,9 triệu tấn nguyên liệu nhựa nguyên sinh tương đương với tỷ lệ tiêu thụ chất dẻo bình quân đầu người ở mức 63 kg/người/năm [7]. Như vậy, tỷ lệ tiêu thụ chất dẻo bình quân đầu người của Việt Nam tăng trưởng trung bình 10,6%/năm. Trong cơ cấu nguyên liệu nhựa nguyên sinh tiêu thụ của ngành nhựa Việt Nam, màng nhựa bao bì chiếm tỷ trọng lớn nhất, tổng khối lượng nguyên liệu nhựa nguyên sinh tiêu thụ năm 2017 là 5,89 triệu tấn, trong đó, nhựa bao bì tiêu thụ khoảng 2,1 triệu tấn chiếm 36% [7].

Sản phẩm đầu ra của màng nhựa bao bì chia làm 04 nhóm chính là bao bì màng mỏng, bao bì màng phức, chai PET và chai non - PET. Thị trường tiêu thụ bao bì chủ yếu là các doanh nghiệp sản xuất, chế biến thực phẩm, đồ uống, các doanh nghiệp ngành hàng tiêu dùng nhanh, các doanh nghiệp bán lẻ (phân phối đến các siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng, chợ truyền thống...).



Hình 1. Tiêu thụ nhựa bình quân đầu người (năm 2019) [7]



Hình 2. Cơ cấu giá trị ngành nhựa (năm 2019) [7]

Theo số liệu của Hiệp hội nhựa Việt Nam, số lượng các doanh nghiệp hoạt động trong mảng nhựa bao bì là 1.353 doanh nghiệp, trong đó phân khúc bao bì mỏng chủ yếu tập trung các doanh nghiệp nhỏ và hộ gia đình, 13 doanh nghiệp lớn trong phân khúc bao bì màng phức chiếm 41,7% thị phần.

Với đặc điểm có giá thành sản xuất rẻ và tiện lợi đựng bất cứ thứ gì có thể, túi nilon và các sản phẩm nhựa dùng một lần đã trở thành vật dụng phổ biến trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống sinh hoạt của người dân, đặc biệt tại các siêu thị lớn, trung tâm thương mại, chợ truyền thống... Tuy nhiên, hiện chưa có con số

chính thức về rác thải túi nilon và các sản phẩm từ nhựa trong hoạt động phân phối tiêu dùng.

### **3.2. Tiềm năng cho ngành công nghiệp tái chế nhựa của Việt Nam**

Theo báo cáo “Nghiên cứu thị trường cho Việt Nam - cơ hội và rào cản đối với tuần hoàn nhựa” của Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) và Ngân hàng Thế giới, một lượng bao bì nhựa trị giá 80 - 120 tỷ USD/năm bị thất thoát khỏi nền kinh tế toàn cầu do không được tái chế; ước tính Việt Nam lãng phí gần 3 tỷ USD/năm vì không tái chế hết rác thải nhựa từ sinh hoạt [13].

Tại Việt Nam, nguồn phế liệu nhựa thải ra tới gần 18.000 tấn/ngày, giá phế liệu rất thấp. Do đó, hạt nhựa tái chế từ chất thải nhựa sinh hoạt có giá thấp hơn nhiều so với hạt nhựa nguyên sinh. Kim ngạch xuất khẩu sản phẩm nhựa theo thống kê tăng trung bình 20%/năm. Điều này cho thấy, tiềm năng phát triển ngành nhựa tái chế là rất lớn, đồng thời kinh doanh tái chế chất thải nhựa cũng mang lại nhiều lợi ích. Chẳng hạn như tiết kiệm năng lượng cho sản xuất nhựa nguyên sinh, giúp tiết kiệm tài nguyên không thể tái tạo là dầu mỏ; giải quyết hàng loạt vấn đề môi trường như mất mỹ quan đô thị, tắc nghẽn cống rãnh, suy thoái đất...

Hiệp hội Nhựa Việt Nam cho rằng, nếu sử dụng được nguồn nguyên liệu nhựa tái chế ở mức 35-50%/năm, các doanh nghiệp có thể giảm chi phí sản xuất hơn 15%. Trong khi đó, theo Quỹ Tái chế chất thải thành phố Hồ Chí Minh, rác thải nhựa chiếm tỷ trọng cao trong chất thải rắn đô thị, chỉ sau rác thực phẩm.

Các ngành công nghiệp như xi măng, sắt thép và ngành điện đang phải tiêu thụ một lượng than khổng lồ. Rác thải nhựa không thể tái chế có thể được sử dụng làm nguyên liệu đầu vào cho các nhà máy bằng phương pháp đồng xử lý. Từ đó, các nhà máy sẽ cắt giảm được lượng than tiêu thụ nhờ thu hồi năng lượng từ việc đốt rác thải

nhựa không thể tái chế. Hiệu quả năng lượng sẽ cao hơn nhiều so với các nhà máy chuyên đốt rác thải thành năng lượng thông thường.

Tuy nhiên, số lượng các nhà máy xử lý rác thải nhựa của Việt Nam còn quá ít, dẫn đến sự lãng phí “tài nguyên rác” như hiện nay. Với hơn 90 triệu dân, mỗi năm lượng rác thải lại gia tăng thêm 10%, tương đương hàng trăm nghìn tấn rác bị lãng phí. Hiện Việt Nam vẫn phải nhập khẩu tới 80% nguyên liệu phục vụ sản xuất, tổng lượng phế liệu nhựa thu mua chỉ khoảng 10% tổng chất thải nhựa tồn lưu mỗi năm, bị phát tán vào môi trường [10, 11].

Nhìn theo góc độ khác, nhiều doanh nghiệp cho rằng, định kiến của lãnh đạo địa phương đối với đầu tư lĩnh vực này và sự phản ứng tiêu cực từ phía cộng đồng do gây ảnh hưởng chất lượng sống của người dân chính là rào cản lớn nhất cho kế hoạch đầu tư nhà máy tái chế nhựa tại Việt Nam.

Chính phủ đang không ngừng khuyến khích các doanh nghiệp hoạt động trong ngành nhựa Việt Nam đầu tư hơn về công nghệ để tái chế rác thải nhựa. Điều này có thể giúp hạn chế tình trạng nhập khẩu phế liệu và xử lý tốt nguồn thải nhựa trong nước bởi lẽ dù ngành nhựa tăng trưởng 15 - 20%/năm, nước ta vẫn phải nhập khẩu tới 80% nguyên liệu phục vụ sản xuất ngành này. Theo các chuyên gia môi trường cho rằng có 2 nguyên nhân chính. Một là do việc thực hiện phân loại rác thải tại nguồn chưa được triển khai đồng bộ và hiệu quả; hai là chưa có những chính sách ưu đãi đầu tư cần thiết và phù hợp để doanh nghiệp mạnh dạn tham gia đầu tư vào lĩnh vực này.

### **3.3. Một số giải pháp thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong ngành tái chế nhựa của Việt Nam**

Cùng những hành động cam kết mạnh mẽ, giống như nhiều nước trên thế giới, Việt Nam đã và đang đẩy mạnh phát triển ngành công nghiệp

tái chế nhựa và xác định đây là một trong những giải pháp hữu hiệu nhất để giảm chất thải nhựa ra môi trường và là vấn đề ưu tiên trong chính sách quản lý môi trường tại Việt Nam. Bởi việc tái chế sẽ giúp chuyển hướng khối lượng lớn chất thải nhựa ra khỏi các bãi thải, bãi chôn lấp và đường bờ biển dài hiện nay của nước ta. Đồng thời, các giải pháp tái chế phi tập trung gắn với các nguồn phát sinh chất thải có thể giúp thúc đẩy quá trình chuyển đổi hướng đến nền kinh tế tuần hoàn (một xu thế tất yếu hiện nay nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững trong bối cảnh tài nguyên ngày càng suy thoái, cạn kiệt) bằng cách quản lý chất thải như một nguồn tài nguyên có giá trị, phát triển thị trường nội địa cho vật liệu thứ cấp và tận dụng khu vực phi chính thức ở Việt Nam; giải quyết hàng loạt vấn đề môi trường như mất mỹ quan đô thị, tắc nghẽn cống rãnh, suy thoái đất...

Nền kinh tế tuần hoàn lấy việc tái sử dụng tuần hoàn nguyên liệu làm trọng tâm, giảm tiêu hao nguyên liệu, nâng cao hiệu quả sản xuất và giảm đến mức thấp nhất ảnh hưởng tới môi trường. Chuyển đổi từ mô hình kinh tế truyền thống sang mô hình kinh tế tuần hoàn là một cách tiếp cận hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, đã được chính phủ của nhiều quốc gia hưởng ứng và triển khai.

Tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 quy định cụ thể các nội dung liên quan như quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn về nhựa. Đồng thời, ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030.

Tuy nhiên, để giảm rác thải nhựa, đồng thời hướng tới nền kinh tế tuần hoàn ngành nhựa, Việt Nam cần phải quản lý theo chuỗi giá trị của nhựa, bắt đầu từ khâu thiết kế sản xuất và kiểm soát nguyên liệu đầu vào; đẩy mạnh công tác bảo vệ môi trường trong giai đoạn sản xuất, thương mại,

tiêu thụ và thúc đẩy 3R (giảm thiểu, tái sử dụng và tái chế). Đồng thời, hạn chế sử dụng các sản phẩm nhựa dùng một lần, vật liệu đóng gói...

Trong khi đó tại Việt Nam, số lượng các công ty xử lý rác của Việt Nam còn quá ít, dẫn tới sự lãng phí “tài nguyên rác” như hiện nay. Với hơn 90 triệu dân, mỗi năm lượng rác thải gia tăng thêm 10%, đồng nghĩa với hàng trăm nghìn tấn rác bị lãng phí. Nếu như số lượng rác này được tái chế và tái sử dụng, Việt Nam có thể tiết kiệm được một lượng tài nguyên không nhỏ.

### ***Thứ nhất, thực hiện hiệu quả việc phân loại tại nguồn***

Theo các chuyên gia, tiềm năng phát triển ngành tái chế chất thải tại Việt Nam là rất lớn, nhưng quan trọng là các cơ quan chức năng liên quan cần thực hiện hiệu quả hoạt động phân loại rác tại nguồn. Muốn tái chế và phát triển ngành tái chế để hạn chế rác thải nhựa ra môi trường, đưa rác thải quay lại phục vụ đời sống thì phải làm tốt phân loại rác thải tại nguồn, khâu này là quan trọng nhất. Thế nhưng trong nước, nhựa phế liệu tuy có nhưng phần lớn đều trộn lẫn với rác thải sinh hoạt và xử lý bằng biện pháp chôn lấp. Số ít thu gom được từ hoạt động ve chai nhưng không đáng kể.

Theo điều 75 Luật bảo vệ môi trường năm 2020, chất thải rắn sinh hoạt (rác thải) phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân được phân loại theo nguyên tắc: CTR có khả năng tái sử dụng, tái chế; chất thải thực phẩm. Sau ngày 31/12/2024, hộ gia đình không thực hiện phân loại rác sẽ bị xử phạt và chi trả giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

### ***Thứ hai, mở cửa chính sách đầu tư cho doanh nghiệp đầu tư vào tái chế***

Từ năm 2016, thành phố Hồ Chí Minh đã có hướng chuyển đổi xử lý rác thải thành đốt phát điện. Tuy nhiên, theo khuyến cáo của các chuyên gia, nếu không có chủ trương khuyến

khích, phân loại rác thải thì việc chuyển đổi cũng gặp nhiều khó khăn cho các nhà đầu tư. Mặt khác, tỷ lệ rác thải có khả năng tái chế được tận dụng cũng sẽ không cao [9, 12]. Theo Sở TN&MT TPHCM, với các phân tích về tỷ trọng, thành phần chất thải rắn, có thể thấy rằng việc đốt hỗn hợp chất thải rắn sinh hoạt để sinh nhiệt và tạo năng lượng không mang lại giá trị kinh tế, trừ khi các chất có nhiệt trị cao hơn và có độ ẩm thấp hơn như thành phần nhựa, gỗ, vải, giấy, cao su, da, băng tã... được tách riêng để đốt [10].

Ở góc độ khác, nhiều doanh nghiệp cho rằng việc đầu tư công nghệ để tái chế chất thải không phải là vấn đề khó. Rào cản gặp phải hiện nay là định kiến của lãnh đạo địa phương đối với đầu tư lĩnh vực này. Hiện các địa phương đều từ chối cấp phép đầu tư ngành nghề xử lý chất thải. Số ít doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn TPHCM do Sở Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép nhưng phải hoạt động với quy mô rất hạn chế. Phần lớn các cơ sở tái chế chất thải lại hoạt động ngoài khu chế xuất, khu công nghiệp, tập trung nhiều nhất tại vùng ven. Các cơ sở trên cũng chưa có thực lực tài chính đủ để cải tạo, đổi mới quy trình tái chế đáp ứng xu hướng chất thải phát sinh thực tế. Mặt khác, cũng đang vấp phải sự phản ứng tiêu cực từ phía cộng đồng do gây ảnh hưởng chung chất lượng sống của người dân [12].

Không dừng lại đó, những chính sách ưu đãi đầu tư từ phía Chính phủ, bộ ngành liên quan phải được các địa phương triệt để triển khai, kết hợp thắt chặt công tác hậu kiểm. Đây là cơ sở để đẩy nhanh tiến độ xã hội hóa đầu tư hạ tầng tiếp nhận và xử lý chất thải nói chung, từng bước đáp ứng nhu cầu xử lý chất thải ngày càng nhiều của doanh nghiệp với giá thành hợp lý, giảm nguy cơ chất thải đang bị đổ bừa bãi ra môi trường do thiếu đơn vị xử lý.

Ở lĩnh vực hỗ trợ tài chính cho doanh nghiệp trong lĩnh vực tái chế chất thải nhựa, hiện nay Quỹ Bảo vệ Môi trường tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực tái chế nhựa tiếp cận nguồn vốn ưu đãi với lãi suất chỉ từ 2,6 - 3,6%/năm, mức cho vay tối đa 70% tổng mức đầu tư dự án... [2].

### ***Thứ ba, biến rác thải nhựa thành nguyên liệu cho các nhà máy công nghiệp***

Các ngành công nghiệp như xi măng, sắt thép và ngành điện tại các quốc gia này đang phải tiêu thụ một lượng than khổng lồ và phát thải trên 30% lượng CO<sub>2</sub> trên toàn thế giới [12].

Rác thải nhựa không thể tái chế sẽ được sử dụng làm nguyên liệu đầu vào cho các nhà máy bằng phương pháp đồng xử lý (Co-processing). Các nhà máy sẽ cắt giảm được lượng than tiêu thụ nhờ thu hồi năng lượng từ việc đốt rác thải nhựa không thể tái chế. Hiệu quả năng lượng sẽ cao hơn nhiều so với các nhà máy chuyển đổi rác thải thành năng lượng thông thường. Phương pháp đồng xử lý hiệu quả về chi phí và không làm phát sinh các chất tồn dư, trong khi đó, phát thải khí nhà kính sẽ giảm đáng kể so với hình thức chôn lấp và đốt rác thải.

## **4. Kết luận**

Đối với lộ trình kinh tế tuần hoàn trong ngành nhựa cần thống nhất các đối tác tham gia trong chuỗi giá trị nhựa cùng phối hợp trong thiết kế, sử dụng và tái sử dụng nhựa; xác định các cơ hội thông qua chuỗi cung cấp để có thể giảm rác nhựa và chất liệu tạo ra nhựa được tái chế, tái sử dụng, phát triển công nghệ mới, tạo ra các sản phẩm, dịch vụ và ngành công nghiệp hỗ trợ trên cơ sở tiếp cận các mô hình kinh doanh kinh tế tuần hoàn; thể chế hóa trách nhiệm nhà sản xuất trong ngành bao bì nhựa để đầu tư vào hạ tầng tái chế...

Để phát triển kinh tế tuần hoàn trong tái chế nhựa tại Việt Nam, cần phải thực thi đồng bộ

nhiều giải pháp gồm các giải pháp mang tính pháp lý, các giải pháp mang tính kinh tế và các giải pháp nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng, thay đổi thói quen tiêu dùng và thải bỏ chất thải nhựa. Các giải pháp này cần tập trung giải quyết 3 vấn đề: Nâng cao hiệu quả thu gom chất thải nhựa, chính sách hỗ trợ hoạt động tái chế nhựa và hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia tái chế nhựa.

Đồng thời, phải có cơ chế chính sách thúc đẩy ngành công nghiệp tái chế. Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách, cơ chế khuyến khích các doanh nghiệp hoạt động trong ngành nhựa Việt Nam đầu tư hơn về công nghệ để tái chế rác thải nhựa. Điều này có thể giúp hạn chế tình trạng nhập khẩu phế liệu và xử lý tốt nguồn thải nhựa trong nước bởi lẽ dù ngành nhựa tăng trưởng 15 - 20%/năm, Việt Nam vẫn phải nhập khẩu tới

80% nguyên liệu phục vụ sản xuất. Hiện nay, tổng lượng phế liệu nhựa thu mua chỉ khoảng 10% tổng chất thải nhựa tồn lưu mỗi năm, bị phát tán vào môi trường. Nếu sử dụng được nguyên liệu nhựa tái chế ở mức 35 - 50%/năm, các doanh nghiệp có thể giảm chi phí sản xuất hơn 15%.

Trong thời gian tới, Chính phủ cần ban hành nhiều chính sách ưu đãi cho các doanh nghiệp đầu tư thiết bị, công nghệ hiện đại để tái chế chất thải. Đặc biệt, tái chế nhựa không chỉ góp phần giảm lượng chất thải nhựa ra môi trường mà còn tạo ra nguyên liệu phục vụ cho sản xuất các sản phẩm nhựa, nhằm hạn chế việc nhập khẩu nguyên liệu từ nước ngoài. Nếu đẩy mạnh ngành công nghiệp tái chế nhựa trong nước, chúng ta có thể đáp ứng được 50% nguyên liệu cho ngành sản xuất nhựa./.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2023), *Dự thảo văn kiện đàm phán Thỏa thuận toàn cầu về chấm dứt ô nhiễm nhựa*.
2. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2021), *Báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia giai đoạn 2016 - 2020*.
3. Chương trình Môi trường Liên hợp quốc (2021), *Báo cáo toàn cầu về ô nhiễm nhựa*.
4. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2019), *Báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia - Quản lý CTR*.
5. Hiệp hội nhựa Việt Nam (2021), *Báo cáo tổng quan ngành nhựa Việt Nam*.
6. Chương trình NPAP, Bộ Tài nguyên và Môi trường (2023), *Dự thảo báo cáo quốc gia về ô nhiễm nhựa tại Việt Nam*.
7. Hiệp hội nhựa Việt Nam (2019), *Báo cáo ngành nhựa: Giải quyết bài toán nguyên liệu, duy trì đà tăng trưởng*, Báo cáo ngành nhựa, tháng 8/2019.
8. Nguyễn Đình Đáp (2020), *Cần ưu tiên giải bài toán đầu tư cho tái chế rác thải nhựa*, Tạp chí Môi trường, số 12/2020.
9. Nguyễn Thượng Hiền (2022), *Báo cáo đánh giá hiện trạng áp dụng công nghệ xử lý chất thải nguy hại và CTR sinh hoạt tại Việt Nam*, Hội nghị môi trường toàn quốc lần thứ V, Bộ TN&MT, 9/2022.
10. Tổng cục Môi trường (2019), *Tài liệu Hội thảo "Mô hình quản lý và công nghệ xử lý CTR sinh hoạt ở Việt Nam"*, ngày 08/5/2019.
11. Tổng cục Môi trường (2023), *Báo cáo tình hình thực hiện các nội dung BVMT tại Nghị quyết số 24-NQ/TW*.
12. Hoàng Dương Tùng, Nguyễn Văn Thùy (2018), *Quản lý CTR: Hiện trạng, thách thức và định hướng*, Tạp chí Môi trường, số 08/2018.
13. Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC), Ngân hàng Thế giới (WB, 2021), *Nghiên cứu thị trường cho Việt Nam - cơ hội và rào cản đối với tuần hoàn nhựa*, Báo cáo nghiên cứu chính sách.

### **Thông tin tác giả:**

Nguyễn Đình Đáp - Viện Địa lý nhân văn, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam  
Địa chỉ: 176 Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội  
Email: nguyendinhdap@gmail.com; Điện thoại: 0903285940

### **Nhật ký tòa soạn**

Ngày nhận bài: 02/6/2023  
Biên tập: 6/2023